

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 06-8 -2024  
V/v: *Tranh chấp xin ly hôn và  
nuôi con chung*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Vũ Văn Hợp**
- Ông **Trần Anh Tuấn**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Như Ngọc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Thế Nm** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Châu Thị Kim L**, sinh năm 1982 ( có mặt)

Địa chỉ : Ấp Th, xã Th, huyện Ch, tỉnh K.

\* *Bị đơn:* Anh **Danh Oanh N**, sinh năm 1982

Địa chỉ : Khu phố M, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh K.

(Anh Danh Oanh N vắng mặt lần 2 không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Châu Thị Kim L trình bày: Chị và anh Danh Oanh N được gia đình hai bên chấp nhận nên quyết định đi đến kết hôn, có tổ chức hôn lễ theo

phong tục tập quán, sau đó vợ chồng chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND thị trấn M, huyện Ch, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/12/2009.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do anh Oanh N không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình..., dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến Nay.

Trong quá trình chung sống, chị và anh Oanh N có với nhau 02 người con chung tên: Danh Châu Ái V, sinh ngày 21/03/2011 và Danh Châu Thành Tr, sinh ngày 15/11/2014, hiện các con đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung.

***Tại phiên tòa chị Châu Thị Kim L có yêu cầu:***

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Danh Oanh N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Danh Châu Ái V, sinh ngày 21/3/2011 và Danh Châu Thành Tr, sinh ngày 15/11/2014, hiện Ny đang sống cùng với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, không yêu anh Oanh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Danh Oanh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Oanh N đều không có mặt.

Tại phiên tòa chị Châu Thị Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Danh Oanh N. Anh Oanh N vắng mặt không lý do.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*** Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Châu Thị Kim L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Châu Thị Kim L khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Danh Oanh N hộ khẩu thường trú Khu phố M, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

Anh Danh Oanh N không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Châu Thị Kim L, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Oanh N vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Danh Oanh N là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Châu Thị Kim L và anh Danh Oanh N thành lập gia đình với nhau vào năm 2009 trên cơ sở hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị L trình bày nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, nên đã ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến Nay.

Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Oanh N không còn, không thể hàn gắn chung sống lại với nhau được nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Oanh N.

Tại biên bản xác minh (bút lục số:19) thể hiện: “Anh Danh Oanh N, sinh năm 1982 có vợ là chị Châu Thị Kim L, sinh năm 1982. Anh Danh Oanh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố M, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh K.

Đương sự Danh Oanh N hiện Nay vẫn có mặt tại địa phương, đi đi về về, khi Tòa án xuống tổng đạt văn bản tố tụng thì anh N vẫn có mặt ở địa phương và biết được chị Châu Thị Kim L khởi kiện xin ly hôn với anh N.

Hiện Nay giữa anh N và chị L đã ly thân và không còn sống chung với nhau nữa, mâu thuẫn trầm trọng với nhau.”

Thực tế chị Châu Thị Kim L và anh Danh Oanh N đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 đến Nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh

Danh Oanh N không có mặt theo các thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng với chị L và tại phiên tòa hôm Nay mặc dù anh Oanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh Oanh N đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Oanh N để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị Châu Thị Kim L được ly hôn với anh Danh Oanh N là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị Châu Thị Kim L xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh Danh Oanh N có 02 con chung: Danh Châu Ái V, sinh ngày 21/03/2011 và Danh Châu Thành Tr, sinh ngày: 15/11/2014, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến Nay các con do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm Nay chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Oanh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh Danh Oanh N chưa có ý kiến về việc nuôi con chung, nhưng từ khi chị L và anh Oanh N sống ly thân với nhau cho đến Nay các con do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét về mặt tình cảm 02 cháu cũng khăng khít, gần bó với chị L nhiều hơn, đồng thời các cháu cũng đã thích nghi với điều kiện, hoàn cảnh sống của chị L. Mặt khác, cháu V và cháu Tr cũng có nguyện vọng được sống với chị L theo biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 22/5/2024. Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của 02 cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên xử giao 02 con: Danh Châu Ái V, sinh ngày 21/03/2011 và Danh Châu Thành Tr, sinh ngày 15/11/2014 cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp theo nguyện vọng của các con.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích cho chị L về quyền yêu cầu anh Oanh N cấp dưỡng nuôi các con cho đến khi 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng chị L xác định không yêu cầu anh Oanh N cấp dưỡng nuôi con và việc chị L không yêu cầu anh Oanh N phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Danh Oanh N theo quy định pháp luật nhưng anh Oanh N vẫn

vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa chị L và anh Oanh N. Mặt khác, trong quá trình giải vụ án tại Toà án cũng như tại phiên toà chị L xác nhận trong thời gian chung sống cùng anh Oanh N, anh chị không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Châu Thị Kim L là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Châu Thị Kim L và anh Danh Oanh N.

2. Về con chung: Xử giao 02 con Danh Châu Ái V, sinh ngày 21/03/2011 và Danh Châu Thành Tr, sinh ngày: 15/11/2014 cho chị Châu Thị Kim L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của các con). Chị L không yêu cầu anh Oanh N cấp dưỡng nuôi các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Danh Oanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Châu Thị Kim L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007546, ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K; chị L không phải nộp thêm.

*“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.*

5. Báo quyền kháng cáo: Chị Châu Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Danh Oanh N vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đ- ong sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Lê Thị Thúy Hằng***



